PHỤ LỤC SỐ 02

DANH MỤC CÁC TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT TƯƠNG ỨNG ĐỂ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM

STT	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn	Năm ban hành	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
I	**Danh mục tiêu chuẩn Việt Nam**			
1	TCVN 2682 TCVN 6260	Xi măng Poóc lăng - Yêu cầu kỹ thuật	2020	
2	TCVN 9340	Hỗ hợp bê tông trộn sẵn - Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu	2012	
3	TCVN 7570	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	2006	
4	TCVN 4314	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	2022	
5	TCVN 4506	Nước cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật	2012	
6	TCVN 1651-1	Thép cốt bê tông – Thép thanh tròn trơn	2018	
7	TCVN 1651-2	Thép cốt bê tông – Thép thanh vằn	2018	
8	TCVN 1916	Bu lông, vít, vít cấy và đai ốc : Yêu cầu kỹ thuật	1995	
9	TCVN 4085	Thi công kết cấu khối xây - Yêu cầu kỹ thuật	2025	
10	TCVN 1452	Ngói đất sét nung và phụ kiện - Yêu cầu kỹ thuật	2023	
11	TCVN 7744	Gạch Terazo - Yêu cầu kỹ thuật	2013	
12	TCVN 6477	Gạch bê tông - Yêu cầu kỹ thuật	2016	
13	TCVN 7959	Bê tông nhẹ - Sản phẩm bê tông khí chưng áp - Yêu cầu kỹ thuật	2017	
14	TCVN 9029	Bê tông nhẹ - Sản phẩm bê tông khí không chưng áp - Yêu cầu kỹ thuật	2017	
14	TCVN 13113	Gạch ốp lát - Yêu cầu kỹ thuật	2020	
15	TCVN 6476	Gạch bê tông tự chèn - Yêu cầu kỹ thuật	1999	
16	TCVN 4732	Đá ốp, lát tự nhiên - Yêu cầu kỹ thuật	2016	
17	TCVN 8057	Đá ốp lát nhân tạo trên cở sở chất kết dính hữu cơ - Yêu cầu kỹ thuật	2009	
18	TCVN 9029	Bê tông nhẹ - Sản phẩm bê tông khí không chưng áp - Yêu cầu kỹ thuật	2017	
19	TCVN 8859	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu Áo Đường - Yêu cầu kỹ thuật	2023	
20	TCVN 13567-1,-2,-3	Lớp mặt đường bằng nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu	2022	
21	TCVN 8818-1	Nhựa đường lỏng phần 1 - Yêu cầu kỹ thuật	2011	
22	TCVN 8858	Lớp cấp phối đá dăm gia cố trong kết cấu áo đường - Thi công và nghiệm thu	2023	
23	TCVN 9490	Xác định cường độ kéo nhổ	2012	
24	TCVN 7239	Bột trét tường gốc xi măng	2014	
25	TCVN 9393	Cọc - Phương pháp thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	2012	
26	TCVN 11321	Cọc - Phương pháp thử động biến dạng lớn	2016	
27	TCVN 9113	Cống bê tông cốt thép thoát nước	2012	
28	TCVN 9116	Cống hộp bê tông cốt thép	2012	

29	TCVN 7218	Kính tấm xây dựng	2018	
30	TCVN 10335	Rọ đá, thảm đá và các sản phẩm mắt lưới lục, giắc xoắn kép phục vụ xây dựng công trình giao thông đường thuỷ - Yêu cầu kỹ thuật	2014	
31	TCVN 9844	Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu	2013	
II	**Danh mục tiêu chuẩn nước ngoài**			
1	ASTM C595/C595M	Standard Specification for Blended Hydraulic Cements - Tiêu chuẩn kỹ thuật cho xi măng thủy lực hỗn hợp của ASTM International)	2020	
2	ISO 6935-1	Steel for the reinforcement of concrete - Part 1: Plain bars/ Thép dùng gia cố bê tông - Phần 1: Thanh trơn	2023	
3	ISO 6935-2	Steel for the reinforcement of concrete - Part 2: Ribbed bars/ Thép dùng để gia cố bê tông - Phần 2: Thanh gân	2019	
4	ISO 898-1	Bolts, screws, and studs - Technical requirements/ Bu lông, vít, vít cấy - Yêu cầu kỹ thuật	2013	
5	ISO 898-2	Nuts - Technical requirements/ đai ốc - Yêu cầu kỹ thuật	2022	
6	AASHTO M155/M115	Request for reinforced nail layer material with adhesive/ Yêu cầu kỹ thuật vật liệu lớp móng gia cố chất kết dính	2004	
7	ASTM A975	Standard Specification for Double-Twisted Hexagonal Mesh Gabions and Revet Mattresses (Tiêu chuẩn kỹ thuật về rọ đá và thảm đá mắt lưới lục giác xoắn kép)	2023	
8	AASHTO M 288	Standard Specification for Geotextile Specification for Highway Applications/ Thông số kỹ thuật tiêu chuẩn cho thông số kỹ thuật địa kỹ thuật	2022	
9	ISO 16293-2	Glass in building - Basic soda lime silicate glass products - Part 2: Float glass/ Kính trong xây dựng - Sản phẩm kính soda lime silicat cơ bản - Phần 2: Kính nổi	2025	
10	ASTM D4945	Standard Test Method for High-Strain Dynamic Testing of Deep Foundations / Phương pháp thử nghiệm động biến dạng lớn cho móng cọc sâu)	2017	
11	ASTM D1143	Standard Test Methods for Deep Foundation Elements Under Static Axial Compressive Load/ Tiêu chuẩn phương pháp thử nghiệm đối với các cấu kiện móng sâu chịu tải trọng nén dọc trục tĩnh	2007	

14068640-
ÔNG TY TNH
TƯ VẤN
HUẬT XÂY DỰ
AN CƯ
HỐ HỒ CHÍ

12	EN 1304:2013	Clay roofing tiles and fittings - Product definitions and specifications - Ngói đất sét nung và phụ kiện - Định nghĩa sản phẩm và yêu cầu kỹ thuật	2013	
13	BS EN 13748	Terrazzo tiles - technical requirements/ Gạch Terrazzo - yêu cầu kỹ thuật	2004	
14	EN 771-1	Clay masonry units – Gạch đất sét nung	2015	
15	EN 771-3	Aggregate concrete masonry units dense and lightweight aggregates/ Gạch bê tông cốt liệu (đặc và nhẹ)	2015	
16	EN 771-4	Autoclaved aerated concrete masonry units/ Gạch bê tông khí chưng áp (AAC)	2015	
17	EN 771-5	Manufactured stone masonry units/ Gạch đá nhân tạo	2015	
18	EN 771-6	Natural stone masonry units/ Gạch đá tự nhiên ốp lát/xây dựng	2015	
19	ISO 13006	Ceramic tiles — Definitions, classification, characteristics and marking/ Tiêu chuẩn quốc tế về gạch gốm ốp lát	2018	
20	BS EN 1338	Concrete paving blocks – Requirements and test methods — Tiêu chuẩn Châu Âu / Tiêu chuẩn Anh về Gạch bê tông lát đường và vỉa hè	2003	

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT XÂY DỰNG AN CƯ

(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT XÂY DỰNG AN CƯ

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thiết